

Bản án số: **38/2020/HSST**  
Ngày 16-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phong Phi**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Ái**

Ông **Lê Văn Phú**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Diễm Trinh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện An Phú, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2020/HSST ngày 10/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**T V N**, sinh năm 1990, tại An Phú, An Giang, Nơi cư trú: Ấp Vĩnh Bình, xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Văn Rạng, sinh năm 1967 (đã chết) và bà Phan Thị Lệ, sinh năm 1964, Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị can là người thứ nhất. Nhân thân: chưa có án tích; Tiền án: chưa; tiền sự: chưa. Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/6/2020 đến nay.

**- Bị hại:** Ông Huỳnh Hồng Anh, sinh năm 1989; Cư trú: Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

**- Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Trương Thị Thúy An, sinh năm 1990; Cư trú: Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

2. Ông Huỳnh Văn Hồng, sinh năm 1969; Cư trú: Ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

**- Người làm chứng:**

Hà Sơn Vũ;

Tổng Thị Giàu;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 01/6/2020, T V N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67K9-2009 loại xe Wave màu đỏ đi từ thành phố Châu Đốc đến nhà ông Huỳnh Văn Hồng (thuộc ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú, tỉnh An Giang) cùng ông Hồng đi cửa cây thuê. Nhưng chỉ có ông Hồng đi cửa cây, còn N ở lại nhà ông Hồng. Lúc này, N nhìn sang nhà anh Huỳnh Hồng Anh (đối diện nhà ông Hồng) phát hiện nhà khóa cửa, không người trông giữ, nên N nảy sinh ý định đột nhập vào nhà tìm tài sản lấy trộm. Để thực hiện, N quan sát thấy cửa sổ nhà bếp có khoảng trống, N liền trèo qua cửa sổ đột nhập vào nhà anh Hồng Anh lấy trộm 01 máy tính bảng Galaxy Tab A 2016 màu trắng và tiền trong tủ thuốc (gồm nhiều tờ tiền lẻ) khoảng 100.000 đồng bỏ vào túi quần bên trái thì N thấy Camera quan sát sợ bị phát hiện, nên N đứng lên ghế dùng tay phải bẻ gãy lấy luôn Camera này.

Lấy trộm xong, N nhanh chóng trèo qua cửa sổ nhà bếp đi ra ngoài, N cất giấu máy tính bảng và Camera vào trong áo, lên xe 67K9-2009 điều khiển chạy về hướng Châu Đốc. Trên đường đi N ném bỏ Camera vừa lấy trộm được xuống kênh, N nhặt 01 cái bao (loại bao đựng lúa màu vàng) và rơm để đầy bao, rồi N cất giấu máy tính bảng vào trong bao rơm buộc miệng lại, để phía trước bara xe chạy về nhà Châu Đốc.

Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, anh Hồng Anh đi làm về đến nhà phát hiện bị mất 01 máy tính bảng, tiếp tục kiểm tra phát hiện tiền trong tủ thuốc khoảng 100.000 đồng và 01 Camera quan sát cũng bị mất. Nên, anh Hồng Anh đến Công an xã Vĩnh Hội Đông trình báo toàn bộ sự việc. Đến ngày 03/6/2020, N đến Công an huyện An Phú đầu thú thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của anh Hồng Anh.

Căn cứ Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25/KL-ĐGTSTTHS ngày 05/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang xác định: 01 máy tính bảng Galaxy Tab A (2016) màu trắng (đã qua sử dụng) là 4.000.000 đồng; 01 Camera wifi nhãn hiệu Danale, màu trắng (đã qua sử dụng) là 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 4.300.000 đồng. Ngày 15/6/2020, T V N bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Galaxy Tab A (2016), số seri: R52K30D28YW, số Imei: 351823082007196, đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS.AP ngày 10/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố T V N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T V N với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù

nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị giải quyết.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị can được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tự bào chữa cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: T V N đã có hành vi trộm cắp tài sản của anh Huỳnh Hồng Anh với tổng giá trị là 4.400.000 đồng.

Lời khai của người bị hại trong giai đoạn điều tra: Ông Huỳnh Hồng Anh trình bày phù hợp nội dung vụ án. Hiện bị hại đã nhận lại tiền và tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Lời khai của người làm chứng, người liên quan: Trương Thúy An, Huỳnh Văn Hồng, Hà Sơn Vũ, Tống Thị Giàu trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

[3] Về tội danh:

Căn cứ pháp luật, hành vi của bị cáo T V N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo về tội danh, điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt:

Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã trộm cắp tài sản của bà ông Huỳnh Hồng Anh, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật bằng hành vi lén lút lấy tài

sản, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định: Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc trong lúc nghị án để đưa ra bản án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội sau này.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Nghĩ chỉ cần phạt tù cho bị cáo hưởng án treo là đủ giáo dục bị cáo, để trong thời gian thử thách cơ quan, chính quyền và gia đình theo dõi giám sát bị cáo để bị cáo tự nhận thức được hành vi phạm tội của mình và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tiền và tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường dân sự.

[7] Từ những nhận định như trên và xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát đề nghị mức án từ .. tháng đến ... tháng là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm,

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 48, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo T V N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **T V N 09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính kể từ ngày tuyên án 16/9/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trường, huyện An Phú, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực

hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015.

Về án phí: Buộc bị cáo T V N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo của bị cáo, của đương sự có mặt hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2020). Đối với đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện An Phú;
- Thi hành án DS huyện An Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phong Phi**